

Số: 30/2021/QĐST - DS

Đơn Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 229/2020/TLST - DS ngày 03 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: x L, Phường L, Đồng Đa, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ Tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, Chức vụ: Phó Giám Đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng tham gia tố tụng: ông Nguyễn H – là đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: Ông Ya H, sinh năm 1982. Bà Ma L, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đơn Dương, Lâm đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Ya H và bà Ma L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần V số tiền 1.103.799.009 đồng (Một tỷ một trăm lẻ ba triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn không trăm lẻ chín đồng). Trong đó, tiền nợ gốc của 02 hợp đồng số LD1922000101 ngày 07/12/2018 và số LN1812061113800/DLT/HĐCV ngày 07/12/2018 là 859.546.219đ và tiền nợ lãi tạm tính đến 15/4/2021 là 244.252.790 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 15/4/2021) cho đến khi trả hết nợ, ông Ya H và bà Ma L còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần V theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng số LD1922000101 ngày 07/12/2018 và số LN1812061113800/DLT/HĐCV ngày 07/12/2018 giữa Ngân hàng với ông Ya H và bà Ma L cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà các bên phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp ông Ya H và bà Ma L không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với toàn bộ số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LD1922000101 ngày 07/12/2018 và số LN1812061113800/DLT/HĐCV ngày 07/12/2018 đối với các tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN1711170322780/DLT/HĐTC/SĐBS01 ngày 07/12/2018 đối với tài sản bảo đảm là: diện tích đất 946m², số thửa 280, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại thôn K, xã K theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 925859 do UBND Huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 21/12/2005 và các tài sản gắn liền với đất để thi hành án.

Nếu tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì ông Ya H và bà Ma L còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

Trường hợp ông Ya H và ba Ma L thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 925859 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 21/12/2005 cho ông Ya H và bà Ma L.

- Về chi phí tố tụng: Ông Ya H và ba Ma L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần V 2.000.000đ tiền chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ).

- Về án phí: Án phí của vụ án này là 22.557.000 đồng. Ngân hàng TMCP V và ông Ya H, ba Ma L mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền nói trên là nhận chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.278.500 đồng. Ông Ya H, bà Ma L thỏa thuận nhận chịu thay cho Ngân hàng số tiền 11.278.495 đồng. Đối với khoản tiền án phí bị đơn phải chịu

là 11.278.500 đồng thì theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/ Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc thì ông Ya H và bà Ma L là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội thì miễn cho ông Ya H, bà Ma L số tiền án phí này. Ngân hàng Thương Mại cổ phần V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần V 19.968.000đ (Mười chín triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002705 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh;*
- *VKS huyện;*
- *Các đương sự;*
- *THA DS.*
- *Lưu HS, AV*

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh Vũ

